

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/3/2023

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/02/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ng, Địa chỉ: Thôn 3, xã T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Ngô Văn Đ, địa chỉ: Tổ 04, phường H, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phan Thị Ng trình bày: Chị và anh Ngô Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Lào Cai vào ngày 08/9/2021 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 08 tháng thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, nên thường xảy ra cãi vã cuộc sống chung ngày càng căng thẳng, hôn nhân không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung. Chị Ng và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 8/2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay

chị Ng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ

Về con chung và tài sản chung: Chị Phan Thị Ng và anh Ngô Văn Đ không có con chung, không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cho anh Ngô Văn Đ nhưng anh Đ không đến Tòa án, không làm bản tự khai cũng như không tham gia phiên hòa giải do Tòa án tổ chức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 điều 147, Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Phan Thị Ng được ly hôn anh Ngô Văn Đ. Tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Ly hôn”. Nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa cả nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại điều 228 và điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phan Thị Ng và anh Ngô Văn Đ có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, Chị Ng và anh Đ chung sống hạnh phúc được 08 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy chị Ng và anh Đ có mâu thuẫn vợ chồng, anh chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Do đó có thể xác định hôn nhân của chị Ng và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh chị không chung

sống cùng nhau, không chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc gia đình, như vậy anh chị đã không còn tình nghĩa vợ chồng nữa. Do đó việc chị Ng xin ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận, Hôn nhân của chị Ng và anh Đ chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về con chung và tài sản chung: Chị Phan Thị Ng xác định chị và anh Đ không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị Ng phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Ng, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ng được ly hôn anh Ngô Văn Đ. Hôn nhân của chị Phan Thị Ng được ly hôn anh Ngô Văn Đ chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Phan Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Phan Thị Ng đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu: AC-21P, số 0001908 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Phan Thị Ng đã thi hành xong khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP; VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã T (ĐKKH số 23, ngày 08/9/2021);
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên